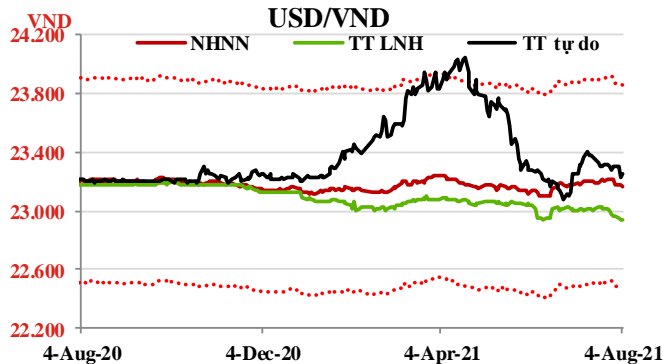


Tin trong nước ngày 04/08

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 04/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.166 VND/USD, giảm mạnh 10 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.975 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.811 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.944 VND/USD, tăng 04 đồng so với phiên 03/08. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 70 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.150 - 23.210 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 04/08, lãi suất chào bình quân LNH VND không thay đổi ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,05 đpt và 0,01 đpt lần lượt ở các kỳ hạn 1W và 2W so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,0%; 1W 1,14%; 2W 1,27% và 1M 1,44%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,03 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 2W, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,18%; 2W 0,22%, 1M 0,33%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng mạnh trở lại ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: 3Y 0,82%; 5Y 0,99%; 7Y 1,26%; 10Y 2,13%; 15Y 2,32%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 04/08, KBNN huy động thành công 7.313/8.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 86%). Trong đó, kỳ hạn 5 năm huy động được 613/1.500 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm huy động toàn bộ 2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động 4.200/4.500 tỷ đồng, kỳ hạn 20 năm huy động toàn bộ 500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 1%/năm (-0,05%); 2,13%/năm (-0,03%); 2,34%/năm (-0,1%); 2,86%/năm (-0,05%).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sự phân hóa diễn ra mạnh ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn nên các chỉ số chỉ biến động hẹp quanh mốc tham chiếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,3 điểm (+0,17%) lên 1.334,74 điểm; HNX-Index tăng 0,89 điểm (+0,28%) lên 320,02 điểm; UPCoM-Index giảm 0,07 điểm (-0,08%) xuống 87,52 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 25.100 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng mạnh hơn 820 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF ngày 03/08 đã thông qua lần phân bổ mới 453 tỷ SDR (Quyền Rút vốn đặc biệt), tương đương 650 tỷ USD.** Đây là lần phân bổ SDR lớn nhất trong lịch sử IMF nhằm thúc đẩy tính thanh khoản toàn cầu giữa đại dịch COVID-19. Cơ chế phân bổ SDR mới sẽ mang lại lợi ích cho tất cả thành viên IMF, giải quyết nhu cầu toàn cầu trong dài hạn về dự trữ, xây dựng lòng tin và thúc đẩy sự linh hoạt và ổn định của kinh tế toàn cầu, qua đó sẽ đặc biệt giúp các nước bị ảnh hưởng nhất có thể ứng phó với tác động của cuộc khủng hoảng COVID-19. Theo IMF, khoảng 275 tỷ USD trong lần phân bổ mới sẽ được chuyển đến các thị trường mới nổi và các nước đang phát triển, trong đó có các nước thu nhập thấp.



Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.00	0.00	0.15	0.01	3Y	0.82	0.036
1W	1.14	-0.05	0.18	0.01	5Y	0.99	0.031
2W	1.27	-0.01	0.22	0.00	7Y	1.26	0.040
1M	1.44	0.00	0.33	0.03	10Y	2.13	0.081
2M	1.58	0.04	0.41	0.00	15Y	2.32	0.088
3M	1.66	0.02	0.53	0.03			
6M	1.89	0.05	0.87	0.05			
9M	2.53	0.08	1.14	0.06			
1Y	3.02	0.22	1.20	0.02			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

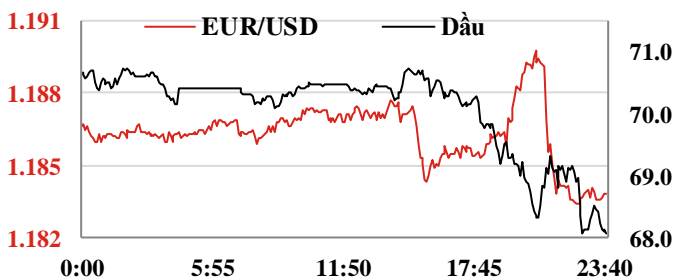
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
04-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
03-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
02-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

Thị trường TPCP sơ cấp

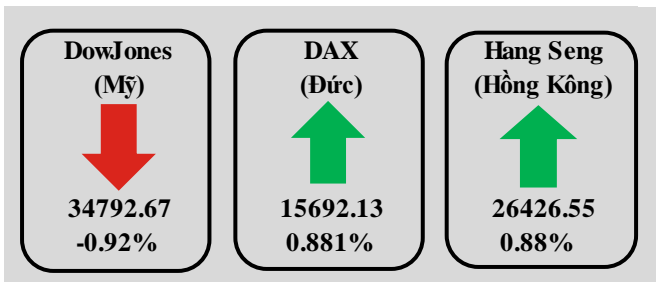
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	4-Aug-21	5	1500	613	1.00%	-0.05%
MOF	4-Aug-21	10	2000	2000	2.13%	-0.03%
MOF	4-Aug-21	15	4500	4200	2.34%	-0.10%
MOF	4-Aug-21	20	500	500	2.86%	-0.05%
Tổng			8500	7313		

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1334.74	320.02	87.52
%/ngày	0.17%	0.28%	-0.08%
%/31/12/2020	20.91%	57.6%	17.6%
KLGD (tr.đ.v)	661.80	119.08	61.0
GTGD (tỷ đ)	21284.20	2772.20	1076.38
NDINN mua (tỷ đ)	1997.36	15.02	0.71
NDINN bán (tỷ đ)	1167.57	24.81	0.12



	4 Aug 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	92.27	0.21%	-0.06%	2.59%
USD/CNY	6.47	-0.07%	-0.39%	-0.91%
USD/EUR	0.84	0.21%	0.06%	3.19%
USD/JPY	109.47	0.39%	-0.39%	6.03%
USD/KRW	1144.76	-0.32%	-0.48%	5.56%
USD/SGD	1.35	-0.03%	-0.38%	2.26%
USD/TWD	27.77	-0.39%	-0.59%	-1.08%
USD/THB	33.11	0.27%	0.85%	10.22%
USD/VND Trung tâm	23166	-0.04%	-0.22%	0.15%
USD/VND LNH	22944	0.02%	-0.13%	-0.62%
USD/VND tự do	23200	0.00%	0.00%	-0.43%
Vàng	1811.41	0.08%	0.25%	-4.49%
Dầu	68.15	-3.42%	-5.86%	40.46%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0815	0.0001		
SW	0.0866	0.0011		
1M	0.0893	-0.0011	0.2650	0.0000
2M	0.1068	0.0015		
3M	0.1218	0.0004	0.4294	0.0000
6M	0.1550	-0.0001	0.5911	0.0000
1Y	0.2299	-0.0023	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 03/08/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	21/09/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	09/09/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	05/08/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	07/09/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ đón một số thông tin kinh tế trái chiều.** Về tiêu cực, ADP khảo sát cho biết nước Mỹ tạo ra 330 nghìn việc làm phi nông nghiệp mới trong tháng 6, thấp hơn so với con số 680 nghìn của tháng 5, đồng thời thấp hơn nhiều so với kỳ vọng ở mức 695 nghìn. Đây là tháng tạo ra ít việc làm phi nông nghiệp nhất của Mỹ kể từ tháng 03/2021. Nhiều doanh nghiệp Mỹ cho biết đang phải chịu áp lực từ việc cắt giảm chi phí, một số khác lại cho rằng người dân Mỹ đang lười tìm kiếm việc làm hơn thời kỳ chưa bị dịch Covid-19 tác động. Về tích cực, PMI lĩnh vực dịch vụ của Mỹ do Viện Quản lý Cung ứng ISM khảo sát được ở mức 64,1% trong tháng 6, tăng khá mạnh từ mức 60,1% của tháng 5, đồng thời vượt qua mức 60,5% theo dự báo. Hầu hết các chỉ số quan trọng đều tăng lên trong tháng 6, diễn hình như chất lượng dịch vụ, giá trị đơn đặt hàng mới, nhân lực, và giá cả. Lĩnh vực dịch vụ đang cho thấy sức bật rất lớn sau đại dịch, trái với sự giảm tốc của lĩnh vực sản xuất.
- Lĩnh vực dịch vụ và bán lẻ tại khu vực Eurozone cho thấy sự tích cực.** Về lĩnh vực dịch vụ, chỉ số PMI của lĩnh vực này tại Eurozone chính thức đạt 59,8 điểm trong tháng 6, mặc dù điều chỉnh giảm từ mức 60,4 điểm của khảo sát sơ bộ, song vẫn là tháng có mức điểm cao nhất kể từ tháng 6/2006. Tiếp theo, doanh số bán lẻ của Eurozone tăng 1,5% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 4,1% của tháng 5 và gần khớp với dự báo tăng 1,6%. So với cùng kỳ 2020, doanh số bán lẻ tháng 6 của Eurozone tăng tới 5,0%. Đối với EU27 nói riêng, mức tăng trong tháng 6 vừa qua lần lượt là 1,2% m/m và 5,3% y/y.
- Nước Úc ghi nhận một số thông tin kinh tế tiêu cực.** Đầu tiên, PMI lĩnh vực xây dựng của quốc gia này do AIG khảo sát được ở mức 48,7 điểm trong tháng 6, giảm mạnh từ mức 55,5 điểm của tháng 5. Các chuyên gia cho biết thị trường xây dựng và bất động sản tại Úc đang hạ nhiệt dần sau một thời gian dài sôi động. Các công ty xây dựng Úc lúc này đang chờ đợi chi phí nguyên vật liệu giảm xuống, sau khi các chuỗi cung ứng hồi phục. Tiếp theo, doanh số bán lẻ của nước Úc chính thức giảm 1,8% m/m trong tháng 6, không điều chỉnh so với kết quả thống kê sơ bộ. So với cùng kỳ năm 2020, doanh số bán lẻ trong tháng 6 tăng 9,2%.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
04-08	8:30	**	Doanh số bán lẻ Úc mm T6	-1.8	-1.8	-1.8
04-08	15:00	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Eurozone T6	59.8	60.4	60.4
04-08	16:00	*	Doanh số bán lẻ Eurozone mm T6	1.5	1.6	4.1
04-08	19:15	***	Số việc làm tăng thêm khu vực phi nông nghiệp ADP Mỹ T6	330K	645K	680K
04-08	21:00	***	PMI lĩnh vực dịch vụ ISM Mỹ T6	64.1	60.5	60.1
05-08	15:30	*	PMI lĩnh vực xây dựng Anh T6		64.5	66.3
05-08	18:00	***	LSCS NHTW Anh BOE		0.1	0.1
05-08	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		382K	400K

VN-INDEX

Daily .VNI

5/2/2021 - 24/8/2021 (HAN)



VN-Index tiếp tục tăng nhẹ lên mức 1334,74 điểm. Trong vài phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có thể diễn biến giằng co và rung lắc với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 1.300 điểm và 1.350 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.310 – 1.290

Ngưỡng kháng cự: 1.350 – 1.370

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn